

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**PHONG PHÚ**



**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 6</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>7 - 8</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>9 - 12</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>3</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>14 - 15</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013</b>	<b>16 - 56</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>57 - 60</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

**Khái quát về Tập đoàn****Công ty mẹ**

Tổng Công ty cổ phần Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước – Tổng Công ty Phong Phú theo Quyết định số 06/2007/QĐ-BCN ngày 11 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301446006, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 02 năm 2009 và đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 07 ngày 17 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tập đoàn dệt may Việt Nam	320.775.000.000	48,88
Các cổ đông khác	335.475.000.000	51,12
<b>Cộng</b>	<b>656.250.000.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở chính:

Địa chỉ : phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340

Fax : (84 – 8) 38 406 790

Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 6 0 0 6

Văn phòng đại diện

Địa chỉ : 159 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 – 8) 35 147 340

Fax : (84 – 8) 38 406 790

Mã số thuế : 0 3 0 1 4 4 6 0 0 6 – 005

Các đơn vị trực thuộc:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Chi nhánh Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	378 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất sợi, chỉ may, chỉ thêu, vải dệt thoi, hàng may sẵn (trừ trang phục, trừ tẩy, nhuộm, hồ, in, gia công hàng đã qua sử dụng), sản phẩm may mặc (trừ trang phục từ da lông thú);
- Mua bán máy móc, phụ tùng ngành dệt, may, bông, xơ, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm, bảo hộ lao động, vải, hàng thời trang, vật liệu xây dựng, lâm sản;
- Kinh doanh thiết bị văn phòng, vật liệu điện, máy móc, thiết bị phục vụ công nghiệp, hệ thống kiểm tra đo lường phục vụ công tác thí nghiệm, môi trường, vật liệu điện tử, thực phẩm, hóa mỹ phẩm, thủ công mỹ nghệ, văn phòng phẩm, đồ nhựa, dụng cụ quang học, nông-lâm-sản, phần mềm và thiết bị tin học, bất động sản;
- Lắp đặt hệ thống cầu, thang nâng hạ, thang máy, thi công, tư vấn, thiết kế, lắp đặt hệ thống điện dân dụng, điện công nghiệp, điện lạnh;
- Tư vấn, thiết kế dịch vụ đầu tư và hạ tầng;

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Tư vấn, môi giới bất động sản;
- Xây dựng cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu đô thị, phát triển nhà;
- Chăn nuôi trâu, bò, gia cầm, lợn (không hoạt động tại trụ sở);
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Sản xuất và kinh doanh điện;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Khai thác và chế biến lâm sản;
- Đại lý du lịch; dịch vụ lưu trú ngắn ngày: khách sạn, khu du lịch (không hoạt động Karaoke, vũ trường, xoa bóp, bowling, bida, khách sạn, đại lý cung cấp dịch vụ Internet);
- Dịch vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, ăn uống (không hoạt động ăn uống và trò chơi giải trí tại trụ sở), chuyển giao công nghệ.

**Các công ty con**

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Giấy phép thành lập</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần dệt vải Phong Phú	số 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Số 4103008460 ngày 16 tháng 11 năm 2007, thay đổi thứ 02 ngày 30 tháng 12 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	50,08%
Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú	phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Số 0305327881 ngày 16 tháng 11 năm 2007, thay đổi lần thứ 02 ngày 06 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	53,35%
Công ty TNHH một thành viên sợi chỉ may Phong Phú	số 48 Tăng Nhơn Phú, khu phố 3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Số 4104005459 ngày 19 tháng 7 năm 2008, thay đổi lần thứ 04 ngày 29 tháng 6 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100,00%
Công ty cổ phần dệt Đông Nam	số 727 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.	Số 4103003574 ngày 08 tháng 7 năm 2005, thay đổi lần thứ 06 ngày 18 tháng 03 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	60,99%
Công ty cổ phần dệt may Nha Trang	xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Số 3703000219 ngày 08 tháng 8 năm 2006, thay đổi lần thứ 03 ngày 22 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp	74,89%
Công ty cổ phần vải thời trang Phong Phước	số 18 Tăng Nhơn Phú, phường Phước Long B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh	Số 4103008377 ngày 09 tháng 11 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	74,45%
Công ty TNHH nhuộm và hoàn tất vải Domatex	Số 727 Âu Cơ, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	Số 411022000280 ngày 09 tháng 7 năm 2008 do Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh cấp	100,00%
Công ty cổ phần đầu tư Phong Vân	số 37 Trần Hưng Đạo, phường 10, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	Số 5800670940 ngày 9 tháng 03 năm 2009 thay đổi lần thứ 01 ngày 27 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp	89,92%
Công ty cổ phần xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú	số 168B Bùi Thị Xuân, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	Số 4103008798 ngày 12 tháng 12 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	54,73%
Công ty cổ phần đầu tư Phong Phú Sơn Trà	đường số 3, lô B, Khu công nghiệp Hòa Khánh, TP. Đà Nẵng	Số 0400659823 ngày 09 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	54,25%
Công ty TNHH Phong Phú may thời trang	ấp 1, xã Sông Trà, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Số 3602270009 ngày 05 tháng 4 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp	78,80%

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Giấy phép thành lập	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH một thành viên bất động sản Phong Phú	lầu 5, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Số 0310472468 ngày 24 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp	100,00%
Công ty cổ phần đầu tư Khánh Phú	17 Hai Bà Trưng, phường Xương Huân, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa	Số 4201220884 ngày 29 tháng 9 năm 2010 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp	68,56%

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Tập đoàn**

Trong năm, Tập đoàn đã thực hiện cơ cấu lại danh mục các khoản đầu tư không hiệu quả bao gồm: thoái toàn bộ khoản đầu tư tại Công ty cổ phần kỹ nghệ thực phẩm Phú Yên, bán toàn bộ cổ phiếu Công ty cổ phần dệt may Thăng lợi.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 09 đến trang 60).

Trong năm, Tổng Công ty cổ phần Phong Phú đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 ngày 27 tháng 4 năm 2013 như sau:

	Số tiền (VND)
Chia cổ tức bằng tiền (20% mệnh giá) (*)	125.000.000.000
Chia cổ tức bằng cổ phiếu (05% mệnh giá)	31.250.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	15.786.055.649
Trích quỹ đầu tư phát triển	15.500.000.000
Trích quỹ dự phòng tài chính	10.203.636.050
Trích quỹ hoạt động Hội đồng quản trị	6.122.181.630
<b>Cộng</b>	<b>203.861.873.329</b>

(\*) Khoản cổ tức này đã được tạm ứng cho cổ đông trong năm 2012.

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Trần Quang Nghị	Chủ tịch	15 tháng 01 năm 2009	-
Ông Phạm Xuân Lập	Phó Chủ tịch	15 tháng 01 năm 2009	03 tháng 6 năm 2013
Ông Trần Quang Sáng	Ủy viên	15 tháng 01 năm 2009	-
Ông Phạm Xuân Trinh	Ủy viên	15 tháng 01 năm 2009	-
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	29 tháng 12 năm 2010	-
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	08 tháng 01 năm 2014	-

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Ngọc Hằng	Trưởng ban	26 tháng 6 năm 2010	-
Bà Vũ Thị Thùy Dương	Thành viên	27 tháng 4 năm 2011	-
Ông Nguyễn Khắc Sơn	Thành viên	15 tháng 01 năm 2009	-

**Ban điều hành, quản lý**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Lập	Tổng Giám đốc	23 tháng 11 năm 2010	03 tháng 6 năm 2013
Ông Phạm Xuân Trinh	Tổng Giám đốc	03 tháng 6 năm 2013	-
Ông Phạm Xuân Trinh	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	03 tháng 6 năm 2013
Ông Hoàng Cường	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	02 tháng 01 năm 2014
Bà Phạm Minh Hương	Phó Tổng Giám đốc	15 tháng 5 năm 2009	28 tháng 02 năm 2013
Bà Bùi Thị Thu	Phó Tổng Giám đốc	30 tháng 6 năm 2010	-
Ông Đặng Vũ Hùng	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 11 năm 2010	08 tháng 11 năm 2013
Bà Phan Kim Hằng	Phó Tổng Giám đốc	23 tháng 11 năm 2010	-
Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	02 tháng 01 năm 2014	-
Ông Đinh Hồng Tiến	Giám đốc điều hành	01 tháng 6 năm 2011	-
Ông Tạ Cẩm Hùng	Giám đốc điều hành	02 tháng 01 năm 2014	-
Ông Lý Anh Tài	Giám đốc điều hành	02 tháng 01 năm 2014	-
Bà Lê Thị Ánh Ngọc	Giám đốc điều hành	02 tháng 01 năm 2014	-
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Kế toán trưởng	15 tháng 5 năm 2009	-

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Tập đoàn.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Tổng Công ty cổ phần Phong Phú đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất**

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc 



**Bùi Thị Thu**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Ngày 19 tháng 3 năm 2014

48  
ÔN  
PH  
G  
3H





Số: 0191/2014/BCTC-KTTV

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú, được lập ngày 28 tháng 02 năm 2014, từ trang 09 đến trang 60, bao gồm: Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú (Công ty mẹ) và các Công ty con (danh sách các công ty con được trình bày ở thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất) (gọi chung là Tập đoàn) gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Phong Phú chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2014

**Phạm Hoa Đăng - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0954-2013-008-1

19/03/2014

M.S.D.N. 0044981  
TRÁ  
KIẾ  
TỔNG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>100</b>		<b>2.296.019.388.588</b>	<b>2.095.678.388.166</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>		<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>76.232.264.483</b>	<b>74.853.918.506</b>
1. Tiền		111		70.032.264.483	66.853.918.506
2. Các khoản tương đương tiền		112		6.200.000.000	8.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>		<b>120</b>		<b>367.773.898.001</b>	<b>446.609.858.761</b>
1. Đầu tư ngắn hạn		121	V.2	385.927.837.265	458.048.988.733
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn		129	V.3	(18.153.939.264)	(11.439.129.972)
<b>III. Các khoản phải thu</b>		<b>130</b>		<b>972.724.991.945</b>	<b>885.239.093.950</b>
1. Phải thu của khách hàng		131	V.4	748.907.207.797	694.848.398.639
2. Trả trước cho người bán		132	V.5	44.959.977.218	41.003.037.625
3. Phải thu nội bộ		133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		134		-	-
5. Các khoản phải thu khác		135	V.6	223.605.794.013	191.277.159.734
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi		139	V.7	(44.747.987.083)	(41.889.502.048)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>		<b>140</b>		<b>828.718.303.176</b>	<b>640.994.143.995</b>
1. Hàng tồn kho		141	V.8	838.221.353.688	645.304.053.032
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		149	V.9	(9.503.050.512)	(4.309.909.037)
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>150</b>		<b>50.569.930.983</b>	<b>47.981.372.954</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn		151		2.202.051.619	2.093.106.957
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		152		35.165.435.457	18.699.223.872
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		154	V.10	4.842.478.278	8.604.520.883
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác		158	V.11	8.359.965.629	18.584.521.242

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.239.877.545.145</b>	<b>2.179.976.339.844</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>5.032.710.277</b>	<b>10.556.853.577</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	5.032.710.277	10.556.853.577
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>1.213.140.780.636</b>	<b>1.335.539.417.415</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	1.105.735.346.296	1.257.292.196.276
<i>Nguyên giá</i>	222		2.358.721.657.856	2.492.955.389.276
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.252.986.311.560)	(1.235.663.193.000)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	44.476.168.940	-
<i>Nguyên giá</i>	225		48.163.232.646	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3.687.063.706)	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	104.822.656	847.405.994
<i>Nguyên giá</i>	228		234.000.000	1.731.000.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(129.177.344)	(883.594.006)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	62.824.442.744	77.399.815.145
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>978.829.202.745</b>	<b>768.389.036.562</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.17	-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.18	489.507.989.058	458.095.629.649
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.19	513.945.112.871	336.140.259.652
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	V.20	(24.623.899.184)	(25.846.852.739)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>31.975.724.382</b>	<b>51.465.328.414</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.21	27.301.693.933	48.850.858.320
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.972.436.237	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	2.701.594.212	2.614.470.094
<b>VI. Lợi thế thương mại</b>	<b>269</b>	<b>V.23</b>	<b>10.899.127.105</b>	<b>14.025.703.876</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>4.535.896.933.733</b>	<b>4.275.654.728.010</b>

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>300</b>		<b>3.089.553.974.846</b>	<b>3.024.772.310.050</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>310</b>		<b>2.123.197.996.712</b>	<b>2.252.685.676.070</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn		311	V.24	1.510.091.541.235	1.542.986.624.395
2. Phải trả cho người bán		312	V.25	294.341.695.468	350.970.317.223
3. Người mua trả tiền trước		313	V.26	24.137.442.690	25.354.678.523
4. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước		314	V.27	35.261.817.077	58.774.171.854
5. Phải trả công nhân viên		315	V.28	115.514.940.965	96.320.667.527
6. Chi phí phải trả		316	V.29	4.402.822.917	5.003.374.993
7. Phải trả nội bộ		317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác		319	V.30	130.669.403.103	154.854.586.508
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		323	V.31	8.778.333.257	18.421.255.047
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		327		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>330</b>		<b>966.355.978.134</b>	<b>772.086.633.980</b>
1. Phải trả dài hạn người bán		331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ		332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác		333	V.32	32.397.338.870	39.517.108.346
4. Vay và nợ dài hạn		334	V.33	932.096.707.266	732.555.343.817
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn		337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện		338		1.861.931.998	14.181.817
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>400</b>		<b>1.182.618.373.446</b>	<b>990.276.170.428</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>		<b>410</b>		<b>1.182.618.373.446</b>	<b>990.276.170.428</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411	V.34	656.250.000.000	625.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		412	V.34	35.460.836.001	34.691.336.001
3. Vốn khác của chủ sở hữu		413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ		414	V.34	(12.823.260.643)	(12.823.260.643)
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		417	V.34	190.339.807.769	144.685.091.381
8. Quỹ dự phòng tài chính		418	V.34	33.914.367.662	24.026.496.505
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		419		-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		420	V.34	279.476.622.657	174.696.507.184
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí		432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định		433		-	-
<b>C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>		<b>439</b>	<b>V.35</b>	<b>263.724.585.441</b>	<b>260.606.247.532</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>440</b>		<b>4.535.896.933.733</b>	<b>4.275.654.728.010</b>

## TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		8.383.843.454	458.241.269
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		564.558,93	474.759,99
Euro (EUR)		2,86	206,60
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014



Lê Thị Hà Anh  
Người lập biểu



Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng



Bùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	4.297.726.077.554	4.369.690.505.920
2. Các khoản giảm trừ	03	VI.1	3.083.289.333	9.642.126.486
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	4.294.642.788.221	4.360.048.379.434
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	3.719.789.225.514	3.766.328.809.742
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		574.853.562.707	593.719.569.692
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	47.659.805.761	37.406.302.899
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	216.872.512.678	189.228.604.618
Trong đó: chi phí lãi vay	23		178.331.879.629	188.406.910.345
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	101.405.619.931	118.666.254.309
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	193.744.035.857	189.888.407.597
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		110.491.200.002	133.342.606.067
11. Thu nhập khác	31	VI.7	67.577.012.543	94.094.427.582
12. Chi phí khác	32	VI.8	67.957.869.085	77.213.300.905
13. Lợi nhuận khác	40		(380.856.542)	16.881.126.677
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		170.821.441.986	154.349.974.648
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		280.931.785.446	304.573.707.392
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.27	38.189.158.328	41.780.585.715
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(1.972.436.237)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>244.715.063.355</u>	<u>262.793.121.677</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		17.691.419.572	63.000.900.379
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		227.023.643.783	199.792.221.298
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>3.516</u>	<u>3.410</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014


Lê Thị Hà Anh  
Người lập biểu


Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởngBùi Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ**

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****(Theo phương pháp gián tiếp)****Năm 2013**

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		280.931.785.446	304.573.707.392
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.13, 14, 15, 22	138.121.557.197	124.142.338.293
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 7, 9, 20	13.543.482.247	(18.238.298.760)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	1.329.203.587	(2.784.801.897)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(196.533.410.921)	(184.023.154.306)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	178.331.879.629	188.406.910.345
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		415.724.497.185	412.076.701.067
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(108.991.135.182)	(231.148.542.432)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(166.143.870.413)	64.398.500.886
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(32.969.596.139)	106.854.723.880
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		21.440.219.725	(21.979.940.454)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(166.923.147.663)	(186.992.331.273)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(56.651.700.275)	(43.924.400.088)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		66.210.443.327	13.793.914.735
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(96.899.286.551)	(48.555.090.062)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(125.203.575.986)</b>	<b>64.523.536.259</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(92.640.186.349)	(171.581.498.022)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	62.369.844.201	34.360.305.399
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(211.029.000.000)	(89.691.192.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		78.450.672.589	31.668.179.645
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(24.077.242.177)	(20.833.247.423)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		42.716.086.749	4.585.439.264
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		137.368.679.170	122.500.310.130
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.841.145.817)</b>	<b>(88.991.703.007)</b>

# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Địa chỉ: Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.34	3.050.000	114.865.371.170
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(1.181.980.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		5.387.573.432.544	4.432.530.237.314
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.227.477.436.948)	(4.418.139.117.412)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(4.428.485.036)	(986.018.348)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(22.153.260.800)	(122.281.739.626)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>133.517.299.760</b>	<b>4.806.753.098</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>1.472.577.957</b>	<b>(19.661.413.650)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>74.853.918.506</b>	<b>94.559.392.386</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(94.231.980)	(44.060.230)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>76.232.264.483</b>	<b>74.853.918.506</b>

Lê Thị Hà Anh  
Người lập biểu

Trương Thị Ngọc Phượng  
Kế toán trưởng



Bàì Thị Thu  
Phó Tổng Giám đốc